

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TỈNH THÁI BÌNH **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: *02* /2021/NQ-HĐND

Thái Bình, ngày *04* tháng 3 năm 2021

NGHỊ QUYẾT

Phê duyệt việc chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ để thực hiện các dự án trên địa bàn tỉnh Thái Bình năm 2021

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH THÁI BÌNH
KHÓA XVI KỲ HỌP GIẢI QUYẾT CÔNG VIỆC PHÁT SINH ĐÓT XUẤT

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Luật Quy hoạch ngày 24 tháng 11 năm 2017;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Nghị quyết số 751/2019/UBTVQH14 ngày 16 tháng 8 năm 2019 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội giải thích một số điều của Luật Quy hoạch;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2020 sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết Luật Đất đai;

Xét Tờ trình số 26/TTr-UBND ngày 02 tháng 3 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt việc chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ để thực hiện các dự án trên địa bàn tỉnh Thái Bình; Báo cáo thẩm tra số 06/BC-HĐND ngày 02 tháng 3 năm 2021 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại Kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phê duyệt việc chuyển mục đích sử dụng 20,39 ha đất trồng lúa và 1,46 ha đất rừng phòng hộ để thực hiện 07 dự án trên địa bàn tỉnh Thái Bình (có Danh mục chi tiết kèm theo).

auya



Điều 2. Hội đồng nhân dân tỉnh giao Ủy ban nhân dân tỉnh:

1. Chỉ đạo Sở Tài nguyên và Môi trường phối hợp với các sở, ngành và địa phương có liên quan rà soát đảm bảo chính xác về: Tên dự án, địa điểm, diện tích, đúng quy hoạch, đúng mục đích sử dụng đất, đúng quy trình và đúng thẩm quyền theo quy định của pháp luật liên quan trước khi tổ chức thực hiện.

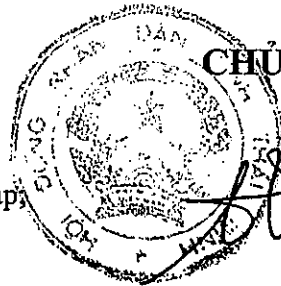
2. Tổ chức triển khai, thực hiện Nghị quyết theo đúng quy định của pháp luật.

Điều 3. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc tổ chức triển khai, thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Bình khóa XVI Kỳ họp giải quyết công việc phát sinh đột xuất thông qua ngày 04 tháng 3 năm 2021 và có hiệu lực từ ngày 15 tháng 3 năm 2021./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường; Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra văn bản Quy phạm pháp luật - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Các sở, ban, ngành thuộc tỉnh;
- Thường trực Huyện ủy, Thành ủy;
- Thường trực Hội đồng nhân dân huyện, thành phố;
- Ủy ban nhân dân huyện, thành phố;
- Báo Thái Bình; Công báo tỉnh; Cổng thông tin điện tử Thái Bình; Trang thông tin điện tử Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Bình;
- Lưu: VTVP.



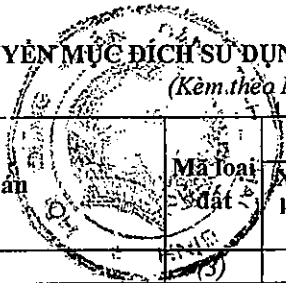
CHỦ TỊCH

Nguyễn Tiến Thành



DANH MỤC CHUYÊN MỤC DỊCH SỬ DỤNG ĐẤT TRỒNG LÚA, ĐẤT RỪNG PHÒNG HỘ ĐỂ THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH THÁI BÌNH NĂM 2021

(Kèm theo Nghị quyết số 04 /2021/NQ-HĐND ngày 04 tháng 3 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh)



TT	Tên dự án	Mã loại đất	Địa điểm thực hiện			Diện tích đất sử dụng (ha)					Ghi chú	
			Xã, phường, thị trấn	Huyện, thành phố	Tổng diện tích	Trong đó lấy từ loại đất						
						Trồng lúa	Đất rừng	Đất ở	Đất khác			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	
I	Đất quốc phòng	CQP				4,96	3,50	1,46				
1	Công trình chiến đấu thuộc điểm tựa Côn Vành	CQP	Côn Vành	Nam Phú	Tiền Hải	1,46		1,46				Văn bản số 5147/UBND-NNTNMT ngày 30/10/2020 của UBND tỉnh
2	Đồn biên phòng cửa khẩu cảng Diêm Điền	CQP	Tổ dân phố Mai Diêm	TT Diêm Điền	Thái Thụy	3,50	3,50					Văn bản số 76/UBND-NNTNMT ngày 08/01/2021 của UBND tỉnh
II	Đất giao thông	DGT				5,50	5,50					
3	Bến xe Côn Vành	DGT	thôn Hợp Phố	Nam Phú	Tiền Hải	5,50	5,50					
III	Đất thương mại dịch vụ	TMD				0,33	0,33					
4	Đất thương mại, dịch vụ	TMD	thôn Đông Hải	Vũ Chính	Thành phố	0,33	0,33					Quyết định số 3107/QĐ-UBND ngày 06/11/2019 của UBND tỉnh
IV	Đất cơ sở tôn giáo	TON				1,10	1,1					
5	Mở rộng chùa Trúc	TON	thôn Trình Trung Tây	An Ninh	Tiền Hải	1,10	1,10					
V	Đất ở tại nông thôn	ONT				9,96	9,96					
6	Khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu	ONT	thôn An Ninh	Thụy Bình	Thái Thụy	9,94	9,94					Văn bản số 2944/UBND-KTXD ngày 17/7/2019 của UBND tỉnh
7	Quy hoạch dân cư	ONT	thôn Quyết Thắng	Hòa Bình	Vũ Thư	0,02	0,02					Văn bản số 697/UBND-NNTNMT ngày 01/3/2021 của UBND tỉnh (diện tích còn lại chưa hoàn thành GPMB)
		Tổng				21,85	20,39	1,46				

ngũ